

Bản án số: 252/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc
- Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1329/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:1409/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 ; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đào Văn D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Đào Văn D tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2017 tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống thường xuyên cãi vã nhau; gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không hàn gắn. Chị Nguyễn Thị Thu S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đào Văn D.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Đào Văn D có 02 người con chung là cháu Đào Bảo Gia K, sinh ngày 06/7/2020; cháu Đào Mai Gia L, sinh ngày 06/9/2017. Hiện nay, cháu K, cháu L đang sống chung với chị S. Ly hôn, chị S yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý cháu K, cháu L và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Đào Văn D:** Anh Đào Văn D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Anh D biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh D không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn xét xử vắng mặt chị S yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi cháu Đào Bảo Gia K, cháu Đào Mai Gia L cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Đào Văn D vắng mặt và Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án nhưng anh D vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu S được ly hôn với anh Đào Văn D.

+ Về con chung: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Đào Bảo Gia K, sinh ngày 06/7/2020; cháu Đào Mai Gia L, sinh ngày 06/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu, Tòa án không lấy được lời khai của anh D nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S và bị đơn anh Đào Văn D được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thu S và bị đơn anh Đào Văn D.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S và bị đơn anh Đào Văn D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 26/4/2017. Lời trình bày của chị S phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị S giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2017 ngày 26/4/2017 của UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Nguyễn Thị Thu S và Đào Văn D (Bản chính). Nên hôn nhân giữa chị S và anh D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị S cho rằng Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống thường xuyên cãi vã nhau; gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không hàn gắn; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh D, nhưng anh D không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh D vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S và bị đơn anh Đào Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh D, chị S tại địa phương nơi anh D cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu S được ly hôn với anh Đào Văn D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là cháu Đào Bảo Gia K, sinh ngày 06/7/2020; cháu Đào Mai Gia L, sinh ngày 06/9/2017. Lời trình bày của chị S phù hợp với Giấy khai sinh số: 97/2020 ngày 14/7/2020 của UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Đào Bảo Gia K, sinh ngày 06/7/2020; Giấy khai sinh số: 144/2017 ngày 11/9/2017 của UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Đào Bảo Gia K, sinh ngày 06/9/2017 (Bản chứng thực).

Chị Nguyễn Thị Thu S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý cháu K, cháu L.

Xét yêu cầu nuôi con của chị S là chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị S là giao cháu K, cháu L cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu S không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Đào Văn D nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004184 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị S đã nộp xong

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu S.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu S ly hôn anh Đào Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Mai Gia L, sinh ngày 06/9/2017; cháu Đào Bảo Gia K, sinh ngày 06/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Thị Thu S về việc không yêu cầu anh Đào Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Thu S và anh Đào Văn D có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004184 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị S đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu S và anh Đào Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Hòa
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Văn M

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Hòa
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Minh